

Bản án số: 29/2024/HS - ST
Ngày: 05 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THƯỢNG M2, sinh năm 1973 tại Hòa Bình. Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thượng T, sinh năm 1941 và bà Đoàn Thị T1 (B), sinh năm 1941; Vợ: không (sinh sống với Lý Thị T2 có con là Lã Công Đ, sinh năm 2001).

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 28/10/2023, bị cáo chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Bản án số 09/2006/HSST ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; Bản án số 20/2010/HSST ngày 30/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; Bản án số 82/2019/HSST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Nguyễn Công T3 - Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H.

2. **PHAN CÔNG T7**, sinh năm 1985 tại Hòa Bình. Nơi thường trú: Tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở khi bị bắt : Khu A Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công H, sinh năm 1956 và bà Chu Thị T4, sinh năm 1956; Vợ, con: không.

Tiền án: 05 (Bản án số 68/HSST ngày 01/6/2004 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 28/4/2005, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 52/2006/HSST ngày 27/4/2006 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 62/HSST ngày 15/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 14/6/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 39/2013/HSST ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 16/10/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 18/2015/HSST ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 09/6/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: Ngày 19/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/2022/QĐTA-XLHC.

3. **NGUYỄN THANH T8**, sinh năm 1991 tại Hòa Bình Nơi thường trú: tổ A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: tổ H, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1966 và bà Dương Thị C, sinh năm 1971; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 117/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 12/11/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

4. **BÙI VĂN T9**, sinh năm 1995 tại Hòa Bình; Nơi thường trú: Khu S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M1, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1970; Vợ: Bùi Thị H1, sinh năm 1995 – đã ly hôn; 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2013, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình; Ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K ra quyết định số 11 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 04/9/2020, bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 515/QĐ-XPHC.

5. **BÙI QUỐC V**, sinh năm 1976 tại Hòa Bình; Nơi thường trú: Tổ E, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Khu A Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi K, sinh năm 1929 và bà Lê Thị N (đã chết); Vợ, con: không.

Tiền án: Bản án số 23/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 13/5/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 12/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/2023/QĐTA-XLHC.

Nhân thân: Bản án số 94/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 13/3/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong án phí; Năm 2000: Bị Công an quận T, TP Hà Nội bắt đưa vào TGD, CSGD 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản theo QĐ số 100 ngày 25/01/2000 của Ủy ban nhân dân T10; Năm 2002, 2008, 2011: Bị UBND thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra quyết định đưa đối tượng vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Năm 2016: Bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 04/9/2020, bị Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 23/QĐ-XPHC.

6. **DƯƠNG DUY K1**, sinh năm 1988 tại Hòa Bình; Nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở: Khu A Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình T6, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1960; Vợ, con: Không.

Tiền án: Bản án số 151/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 13 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 25/9/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 27/7/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 51/2023/QĐTA-XLHC.

Nhân thân: Bản án số 137/2007/HSST ngày 12/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 13/7/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí; Bản án số 158/2009/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 11/12/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí; Bản án số 57/2010/HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 20/3/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí; Năm 2012: Sử dụng trái phép chất ma túy bị UBND thành phố H, tỉnh Hòa Bình đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng; Ngày 01/12/2014, bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 252/QĐ-XPHC; Ngày 12/8/2015, bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/01/2016, bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/2/2016, Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 12/12/2017, bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC; Ngày 25/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/12/2020 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo Nguyễn Thượng M2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024, các bị cáo Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9, Bùi Quốc V và Dương Duy K1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024, đều giam tại Trại tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc V cùng Nguyễn Thượng M2, Phan Công T7, Dương Duy K1 và Nguyễn Thanh T8 có mối quan hệ quen biết nhau từ trước (V, M2, T7, K1 cùng cai nghiện với nhau, với Nguyễn Thanh T8 thì V và K1 quen biết xã hội). Nguyễn Thanh T8 và Bùi Văn T9 quen biết và ở với nhau.

Ngày 01/01/2024, Nguyễn Thượng M2 chuẩn bị sẵn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để trong túi áo M2 đang mặc, đón xe khách đi huyện V, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để mang về sử dụng cho bản thân, nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đến địa phận huyện V, tỉnh Sơn La, M2 xuống xe đi bộ theo quốc lộ F về hướng Sơn La để tìm người hỏi mua ma túy. M2 đi bộ khoảng 10 phút thì gặp một người đàn ông mặc quần áo dân tộc Mông nên tiến đến làm quen, quá trình nói chuyện, M2 hỏi người này có ma túy không, nếu có thì bán cho M2 20.000.000đ, người này nói là có và hỏi M2 muốn mua ma túy nào, M2 nói bán cho M2 30 viên ma túy Hồng phiến (Methamphetamine), còn lại thì bán cho Mạnh2, người này đồng ý nên M2 đưa số tiền 20.000.000đ đã chuẩn bị từ trước đưa cho người bán ma túy. Người bán ma túy cầm tiền cho vào túi áo đang mặc bảo M2 đứng chờ, anh ta sẽ cho người mang ma túy đến cho M2, nói xong người bán ma túy đi bộ lên rừng. M2 đứng chờ một lúc thì thấy một người nam giới điều khiển xe máy đi từ hướng Sơn La theo quốc lộ F đến, đến chỗ M2 đứng người này ném xuống chân M2 một bọc và nói “ở đây anh” rồi điều khiển xe máy đi về hướng Hòa Bình. M2 cầm bọc lên thì thấy đó là một túi nilon, M2 hiểu bên trong sẽ có ma túy như M2 mua nên không mở ra xem, M2 cất vào túi áo M2 đang mặc, sau đó đón xe khách đi về nhà. Về đến nhà, M2 một mình mở túi nilon ra thì thấy có một túi nilon chứa 30 viên ma túy hồng phiến và ma túy Heroine. M2 không cân nên không rõ khối lượng. Sau đó, M2 lấy 02 viên ma túy hồng phiến chia thành các mảnh và chất bột để lẫn cùng một phần Heroine mục đích để sử dụng dần, nếu ai hỏi mua thì bán, sau đó M2 đã lấy một ít ma túy trong phần ma túy này để sử dụng (gồm cả Heroine và hồng phiến). Số ma túy còn lại M2 cất giấu tại các vị trí trong nhà (là vị trí cơ quan Công an phát hiện khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thượng M2).

Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2024, do muốn có ma túy sử dụng nên Bùi Quốc V đến buồng của Dương Duy K1 tại Khu A Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình gọi điện cho Nguyễn Thượng M2 hỏi M2 cho xin ít ma túy để sử dụng, V sẽ bảo người lên gặp M2 để nhận ma túy, vì quen biết nên M2 đồng ý, nhưng mục đích M2 bán cho V, khi nào V chấp hành cai nghiện xong V sẽ trả tiền cho M2. Gọi điện xong thì V tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Thanh T8 bảo T8 lên gặp M2 ở Đỉnh C lấy ma túy cho V, T8 đồng ý. Gọi điện xong, V đi đến buồng của Phan Công T7 tại cơ sở cai nghiện bảo T7 khoảng 12 giờ cùng ngày, quan sát ngoài tường Cơ sở cai nghiện nếu có người thì ném dây chỉ ra để lấy ma túy vào cho V, vì nghĩ V sẽ cho ma túy sử dụng nên T7 đồng ý. Sau đó, V quay lại buồng của K1 để gọi điện cho T8. Thấy cuộc gọi đến T9 bảo T8 thì T8 bảo T9 nghe nên T9 thực hiện theo, qua điện thoại V bảo T8 đi lên gặp M2 ở Đỉnh C lấy ma túy cho V, khi nhận được thì chia ra hai phần một phần nhỏ ghi tên “T7 ngựa” (mục đích V bảo ghi lên “TN” là để trả công cho T7 vì T7 đồng ý nhận ma túy cho V), một phần ghi tên “V” khoảng 12 giờ thì gọi điện vào số điện thoại của người nhận và mang ma túy vào trung tâm cây giống và nuôi trồng, thủy sản sát tường Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình sẽ có người ném dây chỉ ra, chỉ cần buộc vào đầu sợi chỉ để

người nhận ma túy kéo vào cho V, T9 đồng ý, gọi điện xong V gửi số điện thoại của T7 qua tin nhắn cho T8 và đi về phòng (V không để ý nên vẫn nghĩ T8 nghe điện thoại). Nghe điện thoại V xong, T9 trả điện thoại cho T8 và nói lại cho T8 nội dung V vừa nói, T8 không nói gì.

Cả ba lần V gọi điện Dương Duy K1 đều có mặt ở gần đó nghe được nội dung sự việc. Biết việc V nhờ T8 nhận ma túy mang vào cho V. Do muốn có ma túy sử dụng nên K1 đã sử dụng điện thoại của mình gọi điện cho T8, bảo T8 trích một ít ma túy của V ra cho K1, vì quen biết nhau nên T8 đồng ý. Sau đó T8 gọi điện cho M2 nói tí sẽ cho người lên nhận ma túy cho V, M2 đồng ý. Nghe điện thoại của T8 xong, M2 lấy một ít Heroine và một mảnh Hồng phiến trong phần ma túy M2 chưa sử dụng hết cho vào túi nilon chờ người của T8 lên nhận để giao cho V, còn T8 thì bảo T9 lấy xe mô tô biển kiểm soát 28F9-1820 lên nhà M2 lấy ma túy cho V, T9 đồng ý và thực hiện theo. Đến gần nhà M2, T9 đỗ xe ngoài đường Quốc Lộ 6 đi bộ vào nhà M2, gặp M2, T9 bảo M2 lên lấy đồ cho T8, M2 hiểu là T9 lấy ma túy cho T8 để mang cho V nên đưa gói chứa ma túy đã chuẩn bị trước cho T9 rồi đi vào nhà, T9 nhận gói ma túy xong không kiểm tra lại mà cho vào túi quần bên trái T9 đang mặc và điều khiển xe về chỗ ở của T8.

Sau khi về đến chỗ ở của T8 thì T9 lấy gói ma túy mở ra cùng T8 kiểm tra, bên trong gói ma túy có chất bột dạng cục màu trắng là Heroine và mảnh viên nén màu hồng là Hồng phiến (Methamphetamine). T8 đi lấy dụng cụ để chia gói ma túy còn T9 lấy một ít Heroin cầm ở tay (không để T8 biết). Khi T8 mang dụng cụ đến để chia và gói ma túy thì T9 đi ra ngoài vườn sử dụng số ma túy cầm trong tay (việc này T8 không biết), khi T9 đi ra ngoài, T8 lấy một ít Heroine để sử dụng, sử dụng xong T8 lấy một ít Heroine gói lại, cất giấu trong nhà mục đích khi nào V hỏi sẽ chuyển cho V sau (T8 không nói việc cất giấu ma túy cho T9 biết). Cất giấu ma túy xong, T8 quay lại chỗ để ma túy tiếp tục chia và gói ma túy còn T9 sau khi sử dụng ma túy xong thì đi vào nhà cùng T8 gói ma túy. T8 chia ma túy thành ba phần, sau đó để vào ba gói nilon. Gói thứ nhất có: 06 (sáu) gói giấy màu trắng đều ghi chữ “K1” bên trong đều chứa chất ma túy (Heroine); Gói thứ hai bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng, bên ngoài gói giấy ghi chữ “TN”, bên trong chứa chất ma túy (Heroine); Gói thứ ba bên ngoài ghi chữ “V” trong có 01 (một) gói giấy màu vàng chứa Heroine và 01 (một) mảnh viên nén ma túy Hồng phiến (các chữ ghi trên gói ma túy là chữ T9 viết theo yêu cầu của T8). Các gói ma túy được cho vào một túi nilon màu xanh và quần bên ngoài bằng băng dính màu đen và để trong nhà T8. Sau đó, T8 nằm ngủ còn T9 lấy điện thoại chơi điện tử.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T9 gọi điện vào số điện thoại của người nhận ma túy là Phan Công T7, khi T7 nghe điện thoại thì T9 bảo bây giờ bắt đầu mang hàng (tức ma túy) vào, T7 hiểu “hàng” T9 nói chính là ma túy V bảo T7 nhận và vận

chuyển cho V nên T7 đồng ý. Gọi điện xong, T9 cho túi ma túy vào túi quần bên trái T9 đang mặc, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F9-1820 vận chuyển ma túy đến điểm hẹn, còn điện thoại để chỗ T8 nằm. Sau khi T9 đi giao ma túy thì T8 cầm điện thoại xóa hết các thông tin, dữ liệu trong điện thoại của T8. T9 đến đường vào Trung tâm cây giống và vật nuôi, thủy sản tỉnh Hòa Bình thì đỗ xe lại trên tường bao vào Trung tâm cây giống và vật nuôi, thủy sản tỉnh Hòa Bình đi về hướng tường Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình để giao ma túy. Nhưng ngay lúc này, T9 bị Công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện số ma túy mang theo. Còn Phan Công T7 sau khi nghe điện thoại của T9 thì chuẩn bị dây chỉ và một túi cơm chuẩn bị ném ra ngoài tường Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình để nhận ma túy cho V. Trong khi đang đứng ở gần tường Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình chờ người giao ma túy, T7 thấy nhiều người ở ngoài tường Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình, T7 nghĩ là có Công an nên T7 ném công cụ nhận ma túy, đi vào trong phòng của T7, T7 xóa hết thông tin trong điện thoại, tháo sim rồi cất điện thoại vào các vị trí khác nhau trong buồng của T7, Cơ quan điều tra đã phát hiện tạm giữ Điện thoại và Sim điện thoại này cùng các vật chứng có liên quan. Sau đó, Bùi Văn T9 đã bị Tổ công tác Công an tỉnh Hòa Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tạm giữ các vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT(PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thượng M2 và tạm giữ số ma túy cất giấu còn lại.

* *Tại Kết luận giám định số: 48/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình*, kết luận: “- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 và ký hiệu từ M2.1 đến M2.6 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Phong bì niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T9, sinh năm 1995, trú tại: khu S, TT. Bo, huyện K, tỉnh Hòa Bình ngày 04/01/2024 tại Tổ A, phường D, TP ., tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,16g (Không phẩy mười sáu gam), là ma túy, loại Heroine (H); - Chất bột dạng cục màu trắng và mảnh viên nén màu hồng ký hiệu M3 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Phong bì niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T9, sinh năm 1995, trú tại: khu S, TT. Bo, huyện K, tỉnh Hòa Bình ngày 04/01/2024 tại Tổ A, phường D, TP ., tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,17 (Không phẩy mười bảy gam), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine”.

* *Tại Kết luận giám định số: 49/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình*, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Niêm Phong vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thanh T8 ngày 04/01/2024 tại Tổ H, P. T, TP ., Hòa Bình. Ký hiệu

phong bì số 02” gửi giám định có khối lượng 0,04g (Không phải không bốn gam), là ma túy, loại Heroine (H).

* *Tại Kết luận giám định số: 69-A/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình*, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G3 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thượng M2, SN: 1973, tại: Xóm Đ, Thu P1, C, Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 38,38g (Ba mươi tám phẩy ba mươi tám gam), là ma túy, loại Heroine (H).

* *Tại Kết luận giám định số: 69-B/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình*, kết luận: “- Chất bột dạng cục màu trắng, hồng ký hiệu G1 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thượng M2, SN: 1973, tại: Xóm Đ, Thu P1, C, Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 1,01g (một phẩy không một gam), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine; - Các viên nén màu hồng ký hiệu G2 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thượng M2, SN: 1973, tại: Xóm Đ, Thu P1, C, Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 2,89g (Hai phẩy tám mươi chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.”.

Cáo trạng số 33/CT – VKSHB – P1 ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Thượng M2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Công T7 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Quốc V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Dương Duy K1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thượng M2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Bùi Quốc V và Dương Duy K1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M2 từ 16 năm đến 17 năm tù. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T7 từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T8 và T9 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo V từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng, án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thượng M2, luật sư Nguyễn Công T3 trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thượng M2, Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9, Bùi Quốc V và Dương Duy K1: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo là phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

[2.1]. Quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 9 giờ ngày 04/01/2024, do muốn có ma túy để sử dụng nên Bùi Quốc V gọi điện cho Nguyễn Thượng M2 để mua ma túy, bị cáo M2 đồng ý. Sau đó, V gọi điện hai lần cho T8 (lần thứ hai là T9 nghe nhưng V không biết đây là T9) với nội dung lên nhà Nguyễn Thượng M2 ở Đỉnh Cùn lấy ma túy, đến 12 giờ sẽ có T7 ném dây chỉ ra để nhận hàng ở gần bờ tường của Trung Tâm cai nghiện cho V, T8 đồng ý. Sau khi T8 bảo T9 gặp M2 nhận ma túy, T9 mang về nhà T8 để chia số ma túy

theo yêu cầu của V, sau đó 12 giờ T9 đến giao ma túy thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, do lúc V gọi điện thoại cho M2 và T8 tại phòng của K1 nên K1 đã gọi điện nhờ T8 trích một phần ma túy của V cho K1, T8 nhất trí. Số ma túy mà M2 bán cho V là do ngày 01/01/2024, bị cáo M2 có lên huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy của một người đàn ông với số tiền 20.000.000đ. Theo kết quả giám định, Nguyễn Thượng M2 đã có hành vi bán 0,37gam Heroin và Methamphetamine cho V. Khi khám xét tại nhà bị cáo M2 còn thu giữ 42,28 gam (Heroin và Methamphetamine), bị cáo khai mua về để bán nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 42,65 gam (Heroin và Methamphetamine); Nguyễn Thanh T8 và Bùi Văn T9 có hành vi vận chuyển 0,37 gam Heroin và Methamphetamine từ bị cáo M2, sau đó chia nhỏ thành các gói có ghi tên theo yêu cầu của V, T8 và T9 tiếp tục vận chuyển 0,33 gam Heroin và Methamphetamine vào cơ sở cai nghiện, còn lại 0,04gam H cho T8 tự ý cất giấu, T9 không biết việc này; Bùi Quốc V là người trực tiếp mua của Nguyễn Thượng M2 0,37 gam Heroin và Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đối với Dương Duy K1 khi biết V nhờ T8 vận chuyển ma túy, K1 đã bảo T8 trích lại một ít ma túy của V (0,12 gam) với mục đích là để sử dụng cho bản thân và được T8 đồng ý. Đối với Phan Công T7, có hành vi vận chuyển là nhận 0,33 gam Heroin và Methamphetamine từ Bùi Văn T9 với mục đích được V cho ma túy sử dụng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thượng M2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Quốc V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Duy K1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phan Công T7 có 05 tiền án do đó bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các bị cáo đều là những người hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng coi thường pháp

luật vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục, răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Bùi Quốc V và Dương Duy K1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Thượng M2, Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9 mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo M2, T7, V và K1 còn có 01 tiền sự, các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân xấu, bị xét xử về tội mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật và không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để sửa chữa những sai lầm do mình tự gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thượng M2, Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9, Bùi Quốc V và Dương Duy K1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Quốc V và Dương Duy K1 có đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo T9 là người dân tộc thiểu số, bị cáo K1 có bố là thương binh 4/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên đây là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, nhằm bảo đảm mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo T8, T9, T7 cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Xét vai trò của các bị cáo, thấy: Các bị cáo đều thực hiện với vai trò là người thực hành, không có sự phân công, chỉ huy của ai, mục đích các bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển là để được cho sử dụng ma túy. Vì vậy, khi lượng hình đối với các bị cáo cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét đánh giá tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chưa hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo M2, T9, T8, T7, V và K1.

[3]. Các nội dung khác trong vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T8 tự ý cất giấu 0,04 gam Heroine từ nguồn ma túy nhận từ M2, xét hành vi này của bị can không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh H chuyển xử lý hành chính là đúng quy định.

Quá trình điều tra khi bắt quả tang Bùi Văn T9 vận chuyển ma túy đã thu giữ vật chứng, có một gói ma túy ghi tên “Thắng Ngựa” có khối lượng 0,04 gam Heroine, nhưng Phan Công T7 không biết việc V bảo T8 chia cho T7 số ma túy này trong số ma túy gửi vào cơ sở cai nghiện, nên không đủ cơ sở để xử lý thêm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Phan Công T7.

Đối với người bán ma túy: Nguyễn Thượng M2 khai người bán ma túy cho M2 là người đàn ông mặc quần áo dân tộc Mông, M2 gặp tại khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La nên M2 nghĩ anh ta là người dân tộc Mông, M2 không biết tên tuổi, nhân thân lai lịch và chỗ ở, ngày 01/01/2024 là lần đầu tiên M2 gặp người bán ma túy. Về đặc điểm, người bán ma túy khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người hơi béo, da ngăm đen, tóc cắt bình thường, ngoài ra không có đặc điểm gì đặc biệt. M2 và người bán ma túy không lấy số điện thoại của nhau. Do nhân thân lai lịch của người bán ma túy không rõ ràng, chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người giao ma túy: Nguyễn Thượng M2 khai người giao ma túy là người đàn ông đi xe máy, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang nên M2 không biết đặc điểm, không nhớ đặc điểm và biển số xe máy của người giao ma túy sử dụng. M2 và người giao ma túy không lấy số điện thoại của nhau. Do nhân thân lai lịch, đặc điểm của người giao ma túy không rõ ràng, chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Dương Thị C (*là mẹ đẻ của Nguyễn Thanh T8*): Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định Dương Thị C không biết, không tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Thanh T8 và Bùi Văn T9 bị bắt giữ ngày 04/01/2024. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà của các bị cáo, xét đây là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 28F9 - 1820. Số khung: RLHHC09006Y364586; Số máy: HC09E-6364651, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Dương Thị C nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại màu trắng vàng của Nguyễn Thanh T8; 01 (một) Điện thoại di động màu đen trắng đã qua sử dụng có chữ NOKIA, imei: 352055/02/05061/5, bên trong không có sim và 01 (một) Sim Viettel là sim của Phan Công T7; 01 (một) Điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng có chữ

NOKIA, imei: 358892075876423, bên trong không có sim là điện thoại của Dương Duy K1; 01 (một) Điện thoại màu trắng hiệu OPPO, bên trong có một sim Viettel của của Nguyễn Thượng M2. Xét đây là phương tiện liên lạc mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) Điện thoại Nokia màu đen, bên trong không có sim là điện thoại của Nguyễn Thượng M2 nhưng đã bị hỏng; 01 điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone là điện thoại của Nguyễn Thanh T8 nhưng đã hỏng; 01 (một) Cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, có các vết cắt là đồ vật của Nguyễn Thanh T8 sử dụng hằng ngày; 01 (một) Bơm kim tiêm là của Phan Công T7; 02 (hai) Bơm kim tiêm đã qua sử dụng là của Bùi Quốc V; 01 (một) Bơm kim tiêm màu trắng và 01 (một) Hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng là của Dương Duy K1; 01 (một) Cân điện tử màu đen là của Nguyễn Thượng M2 nhặt được. Đây là những phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 017091009637 mang tên Nguyễn Thanh T8; 01 (một) Căn cước công dân số 017073004752 mang tên Nguyễn Thượng M2. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo T8 và M2; Đối với 01 (một) Sạc điện thoại màu trắng xanh là Phan Công T7; 01 (một) Dây sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng là của Dương Duy K1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thượng M2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thượng M2 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

1.2. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Công T7 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Phan Công T7 07 (Bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

1.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T8 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T8 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

1.4. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T9 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T9 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

1.5. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Bùi Quốc V 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

1.6. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Duy K1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: bị cáo Dương Duy K1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T9, sinh năm 1995 - có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 01 năm 2024. Tại: phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, các dấu mờ nhòe không rõ nét.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Thanh T8, sinh năm 1991 - có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 01 năm 2024. Tại: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia niêm phong, các dấu mờ nhòe không rõ nét.

- 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Thượng M2, sinh năm 1973 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: Ngày 11 tháng 01 năm 2024. Tại: xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình”. Trên mép dán có dấu niêm phong của Phòng K2-Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, các dấu mờ nhòe không rõ nét.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thanh T8 ngày 04/01/2024. Tại tổ H P. T, TP ., Hòa Bình. ký hiệu phong bì số: 01”. Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của UBND phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình. Dấu mờ nhòe không rõ nét, và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong

- 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone điện thoại cũ đã qua sử dụng, cũ không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (một) Cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, có các vết cắt; 04 (bốn) Bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) Hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại màu trắng vàng, mặt sau có dán giấy, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) Điện thoại di động màu đen trắng có chữ NOKIA, imei: 352055/02/050061/5, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) Sim Viettel đã qua sử dụng;

- 01 (một) Căn điện tử màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) Điện thoại di động màu xanh đen có chữ NOKIA, imei: 358892075876423, không có sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) Điện thoại màu trắng hiệu OPPO, bên trong có một sim V1. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

2.3. Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T8 01 (một) Căn cước công dân số 017091009637 mang tên Nguyễn Thanh T8.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thượng M2 01 (một) Căn cước công dân số 017073004752 mang tên Nguyễn Thượng M2.

- Trả lại cho Phan Công T7 01 (một) Sạc điện thoại màu trắng (có dây nối thêm màu xanh), đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Dương Duy K1 01 (một) Dây sạc điện thoại màu trắng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 37/BB-GNVC ngày 02/8/2024, giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thượng M2, Phan Công T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Văn T9, Bùi Quốc V, Dương Duy K1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu

